

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 281/2020/HS-PT

Ngày: 16/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Vân Hương;

Ông Nguyễn Tất Nam.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nhiễm, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 755/2019/TLPT-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Lương Văn T, Ngô Tường L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2019/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

1. Lương Văn T, sinh năm 1987, tại huyện ML, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản A, xã TL, huyện ML, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lương Văn D và bà Lô Thị N; có vợ là Vi Thị H và 01 con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2018; có mặt.

2. Ngô Tường L, sinh năm 1998, tại huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Phố 1, xã QT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Ngô Văn S và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2018; có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T:***

- Do Tòa án chỉ định: Luật sư Phạm Bg – Văn phòng luật sư TV thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Do gia đình bị cáo mời: Luật sư Nguyễn Ngọc T1 – Công ty Luật TNHH NT thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Ngô Tường L:*

- Do Tòa án chỉ định: Luật sư Mai Văn B – Văn phòng luật sư TV thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Do gia đình bị cáo mời: Luật sư Hoàng Văn S1 – Công ty Luật TNHH MT thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ ngày 08/7/2018, Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an xã TL, huyện ML, tỉnh Thanh Hóa và đội kiểm soát phòng chống ma túy, thuộc Cục Hải quan, tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ trên tuyến đường Quốc lộ 15C thuộc bản BQ, xã TL, huyện ML, tỉnh Thanh Hóa thì nhận được nguồn tin có hai xe mô tô hãng YAMAHA cùng loại exciter, mỗi xe có hai người nam giới đi từ xã TL hướng về huyện QH để mang ma túy đi bán. Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra thì Ngô Tường L điều khiển xe exciter màu xanh đi phía trước không đeo biển kiểm soát quay đầu xe bỏ chạy về trung tâm xã TL, nên tiến hành truy đuổi; khi cách khu vực kiểm tra khoảng 300m thì Trần Văn K ngồi sau ném 01 túi vải xuống đường, bên trong có quần áo cùng 02 túi nilon màu vàng và 01 gói nilon màu xanh được quấn băng keo màu xanh (nghĩ là ma túy) và 01 vật kim loại dài khoảng 30cm (nghĩ là súng). Tổ công tác cử người ở lại bảo vệ các đồ vật và tiếp tục tổ chức truy đuổi được khoảng 5km thì phát hiện Ngô Tường L đã lên xe ô tô KIA màu trắng, biển kiểm soát 36A-25988 chạy về hướng thị trấn QH, tiến hành kiểm tra thì Ngô Tường L khai nhận đang cùng K vận chuyển ma túy vừa mua được của Lương Văn T mang về NL đưa cho Nguyễn Đăng T2 bán thì bị Công an kiểm tra; do sợ bị phát hiện bắt giữ nên L đã cùng K chạy trốn vào rừng. Tổ công tác yêu cầu L, người lái xe ô tô tên là Hg và hai người bị dừng xe kiểm tra lúc trước là Lương Văn T và Lê Xuân H2 cùng vật chứng về trụ sở Trạm kiểm lâm BQ, xã TL, huyện ML làm việc. Tại đây, Lương Văn T khai vừa bán ma túy cho L và K và đang cùng hai người này về NL khi đi đến trạm kiểm lâm BQ thì bị bắt giữ toàn bộ vật chứng trên; ngoài ra còn thu giữ 01 khẩu súng dài khoảng 30cm (L khai là súng của K), thu của Lương Văn T và Ngô Tường L một số tài sản và đồ dùng khác.

Tại bản Kết luận giám định số 1497/MT-PC54 ngày 14 tháng 7 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- + Chất màu trắng dạng tinh thể của gói G1 trong hộp giấy niêm phong kí hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 914,370 gam, loại Methamphetamine;
- + Chất màu trắng dạng tinh thể của gói G2 trong hộp giấy niêm phong kí hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 913,320 gam, loại Methamphetamine;
- + 3.960 viên nén màu đỏ trong hộp giấy niêm phong kí hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 368,750 gam, loại Methamphetamine;
- + 40 viên nén màu xanh trong hộp giấy niêm phong kí hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,061 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 1580/MT-PC54 ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại được sơn màu đen, không có số kí hiệu, dài 23cm trong vụ trên gửi giám định là súng ngắn tự chế bắn đạn cỡ 5,6mm. Hiện tại khẩu súng này còn sử dụng bắn được và có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận như sau:

Do quen biết nhau từ trước nên ngày 01/7/2018, Nguyễn Đăng T2, sinh năm 1987, trú tại xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa đã gọi điện cho Lương Văn T đặt vấn đề mua 02 kg ma túy đá và 4.000 viên hồng phiến. Sau đó Nguyễn Đăng T2 nói với Ngô Tường L sắp xếp thời gian để đi cùng với Trần Văn K lên nhà Lương Văn T ở Bản A, xã TL, huyện ML, tỉnh Thanh Hóa mua ma túy mang về cho Nguyễn Đăng T2 bán. Ngô Tường L đồng ý nhận lời và bảo khi nào đi thì điện thoại thông báo cho L biết. Đến tối ngày 06/7/2018, Nguyễn Đăng T2 gọi điện nói với Ngô Tường L: Tối mai (tức ngày 07/7/2018), khi nào Trần Văn K điện thì đi cùng với Trần Văn K lên gặp Lương Văn T lấy ma túy mang về cho Nguyễn Đăng T2.

Khoảng 22 giờ ngày 07/7/2018, Trần Văn K gọi điện báo Ngô Tường L đến quán Karaoke THV ở phố TP, thị trấn NL, tỉnh Thanh Hóa do Nguyễn Đăng T2 làm chủ để đi cùng với Trần Văn K lên gặp Lương Văn T ở xã TL, huyện ML mua ma túy mang về cho Nguyễn Đăng T2 bán. Sau đó Ngô Tường L đi xe mô tô YAMAHA exciter màu xanh, không biển kiểm soát đến quán Karaoke gặp Trần Văn K. Khi gặp nhau, K nói với Ngô Tường L biết là T2 đã đưa tiền cho K, bây giờ L cùng với K đi lên xã TL, huyện ML đưa tiền cho Lương Văn T đi mua ma túy mang về cho T2. Nghe K nói xong Ngô Tường L đồng ý và điều khiển xe mô tô YAMAHA exciter trên chở Trần Văn K ngồi sau đi lên nhà Lương Văn T. Khi đi đến thị trấn QH, do đêm đã khuya nên Ngô Tường L và Trần Văn K thuê phòng nghỉ khách sạn ngủ lại qua đêm. Khi lên phòng nghỉ, Ngô Tường L lấy từ trong túi xách màu xám của Trần Văn K mang theo 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng) cất giấu vào người.

Đến 08 giờ sáng ngày 08/7/2018, Ngô Tường L và Trần Văn K rời nhà nghỉ đi xe mô tô đến nhà Lương Văn T ở Bản A, xã TL, huyện ML, tỉnh Thanh Hóa. Khi đến nhà Lương Văn T thì trong nhà gồm có T, Lê Xuân H2, Ngô Tường L và Trần Văn K. Ngô Tường L lấy trong người ra 160.000.000đ bao gồm các loại tiền mệnh giá 100.000đ, 200.000đ, 500.000đ đưa cho Lương Văn T và nói: Anh T2 bảo lên đưa tiền cho anh đi mua ma túy đưa cho bọn em mang về cho anh T2. Trong lúc Lương Văn T cầm tiền thì Lê Xuân H2 nói với Lương Văn T sắp xếp loại tiền nào ra loại tiền ấy, Lương Văn T lấy thêm 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) của T và rủ Lê Xuân H2 cùng đi mua ma túy với T và T hứa khi về sẽ cho H2 01 hoặc 02 triệu đồng tiền công, Lê Xuân H2 đồng ý nhận lời. Lương Văn T bảo Ngô Tường L và Trần Văn K ở lại nhà Lương Văn T đợi T và H2 đi mua ma túy để mang về cho T2. Sau đó Lương Văn T đi xe máy YAMAHA exciter màu cam đen, không biển kiểm soát chở Lê Xuân H2 ngồi sau đến khu vực chòi rẫy nhà Lương Văn T rồi tiếp tục đi bộ đến giáp biên giới Nước CHDCND Lào mua của một người đàn ông dân tộc Mông, Lào 02 kg ma túy đá và 4.000 viên hồng phiến với giá 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, trên đường về Lương Văn T là người điều khiển xe mô tô, còn Lê Xuân H2 cầm ma túy. Về đến nhà, Lương Văn T lấy 02 kg ma túy đá và 4.000 viên hồng phiến đưa cho Ngô Tường L và Trần Văn K kiểm tra sau đó bỏ vào túi màu xanh xám của Trần Văn K mang theo từ trước. Sau đó Ngô Tường L và Trần Văn K đi xe mô tô mang ma túy về cho T2. Còn Lương Văn T cũng lấy xe mô tô của mình chở Lê Xuân H2 đi xuống NL gặp Nguyễn Đăng T2 để lấy 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) còn thiếu. Khi hai xe mô tô đang đi trên Quốc lộ 15C đoạn thuộc bản BQ, xã TL, huyện ML thì phát hiện thấy có tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Thanh Hóa yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lương Văn T và Lê Xuân H2 chấp hành dừng xe, còn Ngô Tường L và Trần Văn K do L cầm lái quay đầu xe tăng ga bỏ chạy về hướng xã TL. Chạy được khoảng 300m thì Trần Văn K ngồi sau vút xuống đường gồm: một chiếc điện thoại và một chiếc túi màu xanh xám, chiều dài khoảng 40cm, có khóa kéo và quai đeo bên trong đựng 01 khẩu súng dạng súng ngắn màu đen dài khoảng 30cm, 02 túi nilon màu vàng và 01 túi nilon màu xanh được quấn bên ngoài bằng băng keo màu xanh là ma túy tổng hợp dạng đá và hồng phiến, 02 quần bò, 02 quần đùi, 01 áo phông có hoa văn rồi tiếp tục bỏ chạy được khoảng 5km Ngô Tường L và Trần Văn K bỏ lại xe mô tô bên đường núi rồi chạy bộ vào rừng. Ngô Tường L dùng điện thoại di động gọi cho Phạm Văn Hg, sinh năm 1989, trú tại thôn Minh Thuận, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa là lái xe ô tô biển kiểm soát 36A - 25988 hợp đồng chở khách lên đón Ngô Tường L về. Khi Ngô Tường L mới lên xe ô tô của anh Phạm Văn Hg thì bị tổ công tác đang truy đuổi phát hiện bắt giữ. Đối với Trần Văn K đã lợi dụng địa hình rừng núi hiểm trở chạy trốn thoát. Tổ công tác tiến hành bắt giữ Lương Văn T và Ngô Tường L về hành vi mua bán trái

phép chất ma túy, thu giữ niêm phong vật chứng, đồ vật, phương tiện, tài sản có liên quan để điều tra làm rõ.

Ngoài hành vi phạm tội trên, quá trình điều tra Lương Văn T và Ngô Tường L còn khai nhận: Khoảng cuối tháng 6/2018 (không nhớ rõ ngày), Nguyễn Đăng T2 điện thoại trước đặt mua của Lương Văn T 10.000.000đ (Mười triệu đồng) ma túy tổng hợp hồng phiến. Lương Văn T đồng ý nhận lời. Sau đó Nguyễn Đăng T2 đưa cho Ngô Tường L 10.000.000đ bảo đi cùng với Trần Văn K lên đưa tiền cho Lương Văn T mua ma túy hồng phiến về cho Nguyễn Đăng T2 bán. Trên đường đi Ngô Tường L điện thoại trao đổi với Lương Văn T hẹn địa điểm giao tiền và nhận ma túy hồng phiến. Đúng hẹn, khoảng 24 giờ ngày hôm đó, Ngô Tường L, Trần Văn K và Lương Văn T gặp nhau ở đoạn đường nhựa gần nhà Lương Văn T. Ngô Tường L đưa cho Lương Văn T 10.000.000đ, Lương Văn T cầm tiền rồi đưa cho Ngô Tường L và Trần Văn K 02 túi tổng cộng 400 viên ma túy tổng hợp hồng phiến. Ngô Tường L và Trần Văn K mang về quán Karaoke THV ở phố TP, thị trấn NL đưa cho Nguyễn Đăng T2 bán. Còn Nguyễn Đăng T2 bán cho ai, ở đâu, như thế nào thì Ngô Tường L và Lương Văn T không rõ.

Điều tra mở rộng vụ án, ngày 16/7/2018, Cơ quan CSĐT (PC04) - Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định khởi tố bị cáo và ra Lệnh bắt bị cáo để tạm giam đối với Lê Xuân H2 đã có hành vi cùng với Lương Văn T, Ngô Tường L và Trần Văn K mua bán trái phép chất ma túy.

Tiếp tục mở rộng vụ án, đến ngày 23/7/2018, Cơ quan CSĐT (PC04) - Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định khởi tố bị cáo và ra Lệnh bắt bị cáo để tạm giam đối với: Trần Văn K và Nguyễn Đăng T2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự nước CHXHCN Việt Nam. Ngày 30/7/2018, Cơ quan CSĐT (PC04) - Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định truy nã bị cáo đối với Nguyễn Đăng T2 và Trần Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” để bắt giữ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Riêng bị cáo Lương Văn T, ngoài hai lần đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nêu trên thì ngày 23/6/2018 còn có hành vi tàng trữ: 01 khẩu súng ngắn kiểu ổ quay, 06 vỏ đạn, 16 viên đạn loại đạn súng hơi, 01 dụng cụ là dùi cui điện T đặt mua trên mạng và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 41 viên ma túy tổng hợp hồng phiến T mua của 01 người Lào không biết tên, mục đích để sử dụng và bán được bỏ chung trong một chiếc túi da màu đen để ở nhà Lương Lý Lan, sinh năm 1985 thuộc bản Pao, xã Trung Sơn, QH. Cùng ngày, Phạm Bá Nhân, sinh năm 1997 ở bản Pao, xã Trung Sơn phát hiện, tự giác mang giao nộp cho Cơ quan Công an. Đến ngày 24/7/2018, Công an huyện QH đã chuyển hồ sơ, vật chứng và đồ vật có liên quan đến Cơ quan CSĐT (PC04), Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành điều tra và xử lý trong cùng một vụ án (kết luận giám định số 1579/MT-PC54 ngày 29

tháng 7 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 41 viên nén màu hồng là ma túy, có tổng khối lượng 4,229 gam, loại Methamphetamine).

Kết luận giám định số 1581/MT-PC54 ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 01 khẩu súng ngắn kiểu ổ quay, dài 32 cm, thân súng bằng kim loại màu bạc, mặt phải thân súng có kí hiệu “Win Gun PATENT MADE IN TAIWAN 09Q06462”, mặt trái thân súng có kí hiệu “OPEN F S” là súng ngắn hơi nén bắn đạn dạng hình nấm, khẩu súng có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí thể thao, 06 vỏ đạn, 16 viên đạn loại đạn súng hơi; một dụng cụ dùi cui điện là công cụ hỗ trợ. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lương Văn T số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thể thao và xử phạt hành chính Lương Văn T 10.000.000đ (mười triệu đồng) về hành vi tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2019/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Lương Văn T, Ngô Tường L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lương Văn T Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Ngô Tường L Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lê Xuân H2, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/8/2019, các bị cáo Lương Văn T, Ngô Tường L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo đều giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Về thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng, các bị cáo chấp hành đúng quy định của pháp luật và đơn kháng cáo của các bị cáo hợp lệ.

Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Tại phiên tòa sơ thẩm, gia đình bị cáo L xuất trình sổ hộ nghèo, bị cáo có ông ngoại là Nguyễn Văn M có công trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được tặng thưởng huân chương kháng chiến nên bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Lương Văn T và bị cáo Ngô Tường L giữ vai trò chính trong vụ án, mức độ, hành vi phạm tội đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, số lượng ma túy mua bán rất lớn nên cần loại bỏ các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình chứng cứ mới nên không có cơ sở xem xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Vì vậy, cần bác đơn kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Lương Văn T và Ngô Tường L.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lương Văn T có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lương Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đúng. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Ngô Tường L có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Ngô Tường L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đúng. Bị cáo thành khẩn khai báo, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Tại phiên tòa sơ thẩm, gia đình bị cáo L xuất trình sổ hộ nghèo, bị cáo có ông ngoại là Nguyễn Văn M có công trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được tặng thưởng huân chương kháng chiến, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được, phù hợp với vật chứng trong vụ án, đủ căn cứ và cơ sở để kết luận: Vào hồi 14 giờ ngày 08/7/2018, tại tuyến đường Quốc lộ 15C thuộc bản BQ, xã TL, huyện ML, tỉnh Thanh Hóa. Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang Lương Văn T và Ngô Tường L đang có hành vi vận chuyển trái phép 2.200,501 gam Methamphetamine để bán.

Ngoài hành vi phạm tội trên, quá trình điều tra Lương Văn T và Ngô Tường L còn khai nhận: Khoảng cuối tháng 6/2018, Nguyễn Đăng T2 gọi điện thoại cho Lương Văn T đặt mua 10.000.000đ (mười triệu đồng) ma túy tổng hợp là hồng phiến. Lương Văn T đồng ý nhận lời, sau đó Nguyễn Đăng T2 đưa cho Ngô Tường L 10.000.000đ (mười triệu đồng) bảo đi cùng với Trần Văn K lên nhà T đưa tiền cho Lương Văn T mua 400 viên hồng phiến rồi mang về NL cho Nguyễn Đăng T2 bán.

Riêng Lương Văn T, ngoài hai lần mua bán trái phép chất ma túy nêu trên còn có hành vi tàng trữ 41 viên hồng phiến nhằm để sử dụng và bán, có tổng khối lượng 4,2229 gam, loại Methamphetamin ngày 23/6/2018 tại bản Pạo, xã Trung Sơn, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy, bị cáo Lương Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy tổng khối lượng 2.204,730 gam Methamphetamin; bị cáo Ngô Tường L chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 2.200,501 gam Methamphetamin.

Tòa án cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo Lương Văn T và Ngô Tường L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng.

[2]. Xét vai trò của các bị cáo thấy: Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm, giữa các bị cáo có sự bàn bạc kỹ lưỡng về việc mua bán ma túy tại nhà Lương Văn T; bị cáo T là người nhận lời mua ma túy cho Nguyễn Đăng T2 và nhận 160.000.000đ của T2 từ Ngô Tường L và Trần Văn K. Khi đi mua ma túy thì Lương Văn T còn bỏ thêm 40.000.000đ của mình (tổng cộng 200.000.000đ) và rủ thêm Lê Xuân H2 cùng đi mua 02 kg ma túy đá và 4.000 viên hồng phiến cho Ngô Tường L và Trần Văn K mang về NL giao cho Nguyễn Đăng T2 bán. Vì vậy, Lương Văn T giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; Ngô Tường L nhận lời đi mua ma túy cho T2, giao tiền của T2 cho T đi mua ma túy mang về cho T2 bán nên Ngô Tường L giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy, hình phạt đối với các hành vi phạm tội về ma túy rất nghiêm khắc, nhưng do động cơ vụ lợi, các bị cáo đã thực hiện tội phạm tích cực đến cùng. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng tới tình hình chính trị, trị an xã hội.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Tại phiên tòa sơ thẩm, gia đình bị cáo L xuất trình sổ hộ nghèo, bị cáo có ông ngoại là Nguyễn Văn M có công trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được tặng thưởng huân chương kháng chiến nên bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều

51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Lương Văn T phạm tội mua bán trái phép chất ma túy 3 lần, Ngô Tường L phạm tội mua bán trái phép chất ma túy 2 lần, nên bị cáo Lương Văn T và Ngô Tường L phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Lương Văn T và Ngô Tường L giữ vai trò chính trong vụ án, mức độ, hành vi phạm tội đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, số lượng ma túy mua bán rất lớn nên cần loại bỏ các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình chứng cứ mới nên không có cơ sở xem xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội bác đơn kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Lương Văn T và Ngô Tường L.

[4] Án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Ngoài ra, các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cần được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lương Văn T và Ngô Tường L, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2019/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa về hình phạt đối với các bị cáo Lương Văn T và Ngô Tường L.

Tuyên bố: Các bị cáo Lương Văn T, Ngô Tường L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lương Văn T Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Ngô Tường L Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo đảm bảo thi hành án.

2. Án phí: Bị cáo Lương Văn T và bị cáo Ngô Tường L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Trong thời hạn 7 (bảy) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Lương Văn T và bị cáo Ngô Tường L được quyền làm đơn xin ân giảm án tử hình gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu hồ sơ vụ án.

CÁC THẨM PHÁN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Cường
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tất Nam

Phan Thị Vân Hương

Nguyễn Văn Cường